TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2018/DS-PT
Ngày 20 – 7 – 2018
V/v tranh chấp hủy bỏ di chúc, tranh chấp thừa kế và tranh chấp đòi nhà.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Phạm Trung Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2016/TLPT–DS ngày 11 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp hủy bỏ di chúc, tranh chấp thừa kế và tranh chấp đòi nhà.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 1170/2015/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 741/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn H, sinh năm 1965, *(vắng mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (được ủy quyền theo văn bản ngày 08/7/2009): Bà Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1967, *(có mặt).*

Cùng cư trú tại: 52/41/22/32 Đường số 8, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đại Gi - Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt).*

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Qu, (chết ngày 08/10/2010);

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Qu gồm:

1. Bà NTK BĐ1 (LE PHUONG B), sinh năm 1952, *(vắng mặt)*;

2. Ông NTK BĐ2, sinh năm 1984, *(vắng mặt)*;

3. Bà NTK BĐ3 (NKT BĐ3), sinh năm 1986, *(vắng mặt)*;

4. Bà NTK BĐ4 (Bành Ngọc Tuyết), sinh năm 1990, *(vắng mặt)*;

Cùng cư trú tại: 6300 Ranchester, #265, Houston, TX 77036-0000, USA.

5. Bà NTK BĐ5, sinh năm 1974, *(vắng mặt)*;

6. Bà NTK BĐ6, sinh năm 1977, *(vắng mặt)*;

Cùng cư trú tại: 13335 Sathpant Lane Houston, TX 77034, USA.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NLQ1, sinh năm 1968, *(vắng mặt)*;

2. Ông NLQ2, sinh năm 1972, *(có mặt)*;

Người đại diện theo ủy quyền của ông NLQ1 và ông NLQ2 (được ủy quyền theo văn bản ngày 23/4/2015): Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1968, *(có mặt)*;

Cùng cư trú tại: 07 (số cũ 1243) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông NLQ3, sinh năm 1974; cư trú tại: 07 (số cũ 1243) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; *(có mặt)*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông NLQ1 và ông NLQ3: Ông Ngô Minh Tr1 - Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*;

4. Ông NLQ4, sinh năm 1988; cư trú tại: 539 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; *(vắng mặt)*;

Người đại diện theo ủy quyền của ông NLQ4(được ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/12/2017): Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1987; cư trú tại: 528 Cộng Hòa, Phường 13, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; *(có mặt)*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông NLQ4: Ông Nguyễn Trung T- Luật sư Công ty Luật TNHH Mạnh Hùng, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*;

5. NLQ5, Thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ5 (được ủy quyền theo văn bản số 1227/UQ-UBND ngày 02/7/2018): Ông Trần Văn T1 – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TB, *(xin vắng mặt)*;

6. NLQ6, quận TB, *(vắng mặt);*

Địa chỉ: Số 2 NĐK, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. NLQ7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí H1 – Trưởng phòng *(xin vắng mặt)*;

8. NLQ8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Thanh H2 – Trưởng Văn phòng *(xin vắng mặt)*;

- *Người kháng cáo:*

1. Bà Lê Thị Bích Ng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lâm Văn H.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Tr là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 và ông NLQ2.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lâm Văn H (có bà Lê Thị Bích Ng đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Nguồn gốc căn nhà số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H3 (chết năm 2008), bà H3 chết có để lại di chúc cho ông Nguyễn Văn Qu.

Chồng của bà H3 là ông Lâm Ph đã chết năm 1975 (không có giấy chứng tử, do chiến tranh). Ông Lâm Ph và bà Nguyễn Thị H3 có tất cả 04 người con chung gồm: Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3.

Năm 2007, khi ông Nguyễn Văn Qu từ nước ngoài về Việt Nam đã tự ý làm giấy tờ nhà đất mà tất cả anh em đều không biết. Ngày 08/10/2010 thì ông Nguyễn Văn Qu chết, bà NTK BĐ1 là vợ của ông Qu và bà NKT BĐ3 là con ông Qu đã bán căn nhà trên cho ông NLQ4 trong khi nguyên đơn đang tranh chấp đòi chia thừa kế theo pháp luật tại Tòa án. Nay ông NLQ4 khởi kiện yêu cầu đòi lại căn nhà trên,

nguyên đơn không đồng ý vì căn nhà này là thuộc di sản thừa kế của mẹ nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 và ông NLQ2, có bà Nguyễn Thị Thanh Tr là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn nhà số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị H3 (chết năm 2008), diện tích nhà 118,1m^2 thuộc thửa đất số 31 tờ bản đồ số 81 do bà H3 sở hữu theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 128/2003 do NLQ5 cấp ngày 17/10/2003. Ngày 02/4/2008 bà Nguyễn Thị H3 chết để lại di sản là nhà đất trên. Sau khi tìm hiểu thì được biết, sau khi bà H3 mất, ông Nguyễn Văn Qu lập văn bản đề nghị nhận di sản thừa kế theo di chúc vào ngày 26/8/2008 và ông Qu đã được NLQ5 cập nhật thông tin thay đổi quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 128/2003.

Ông NLQ1 và ông NLQ2 (có bà Nguyễn Thị Thanh Tr đại diện theo ủy quyền) không chấp nhận việc ông Qu được hưởng di sản thừa kế theo di chúc bà H3 lập ngày 10/7/2006, vì trước đó bà H3 nhập viện điều trị bệnh và đã được xuất viện hai đợt ngày 27/01/2006 và ngày 06/3/2006, nên bà H3 không thể còn minh mẫn khi lập di chúc, Trung tâm y tế Quận 5 khám sức khỏe cho bà H3 và đã xác định bà H3 sáng suốt, minh mẫn khi lập di chúc là không chính xác vì đây không phải là bệnh viện cấp Thành phố khám.

Do đó, ông NLQ1 và ông NLQ2 yêu cầu Tòa án xem xét hủy bỏ Tờ di chúc của bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006; không đồng ý với yêu của của ông NLQ4 đòi lại căn nhà trên vì lý do các ông NLQ1, Mến và Bình đều có hộ khẩu và vẫn đang cư ngụ tại căn nhà trên, nhưng không ai biết có việc mua bán nhà này, việc ông Qu đã tự ý làm giấy tờ để đứng tên sở hữu căn nhà trên là không hợp pháp, ông NLQ1 và ông NLQ2 yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của bà H3 là căn nhà trên theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3 trình bày:

Ông có ý kiến thống nhất với ông NLQ1, ông NLQ2 và ông H về di sản thừa kế và hàng thừa kế. Ngày 11/9/2008 tại NLQ7 ông Nguyễn Văn Qu có làm hợp đồng ủy quyền cho ông NLQ3 được hưởng quyền trông coi, quản lý, cho thuê, thanh lý hợp đồng thuê, đóng thuế cho thuê nhà và các khoản nghĩa vụ khác đối với căn nhà trên. Ông NLQ3 xác nhận chữ ký và chữ viết tại hợp đồng này là của ông, do ông không am hiểu pháp luật, nên ông ký nhận ủy quyền chỉ nghĩ là để giữ nhà thờ cúng mẹ, ông tin tưởng ông Qu do trong lúc bà H3 bị bệnh thì ông Qu ở nước ngoài về lo chăm sóc mẹ, ông hoàn toàn không biết có việc bà H3 lập di chúc cho ông Qu

nhà và không biết việc mua bán nhà giữa ông NLQ4 và bà NKT BĐ1. Nay ông NLQ4 cho rằng, ông NLQ4là chủ hợp pháp căn nhà và yêu cầu đòi lại căn nhà trên vì đã mua bán hợp pháp với bà NTK BĐ1 thì ông không đồng ý vì ông không biết việc mua bán giữa ông NLQ4với bà NTK BĐ1, NKT BĐ3, cho nên ông NLQ4phải khởi kiện bà NTK BĐ1 để yêu cầu giao nhà. Việc ông Qu tự ý làm giấy tờ đứng tên chủ sở hữu căn nhà trên là không hợp pháp. Ông NLQ3 yêu cầu được hưởng di sản thừa kế của mẹ ông theo quy định pháp luật.

Các ông NLQ1, Mến và Bình khai không có sửa chữa nhà trong thời gian ở tại nhà trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là ông NLQ4 trình bày:

Ngày 23/11/2012 ông NLQ4 (bên mua nhà) và bà NTK BĐ1 (LE PHUONG BANH), bà NKT BĐ1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho con bà là NTK BĐ3, còn gọi là NKT BĐ3 (bên bán nhà) – bà NKT BĐ1 và bà NKT BĐ3 là đồng sở hữu căn nhà trên theo Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 026411 do NLQ7 chứng nhận ngày 01/10/2012 – đã ký hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với nhà và đất tại số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh do NLQ8 công chứng ngày 23/11/2012. Sau khi ký Hợp đồng mua bán hợp lệ tại Văn phòng công chứng, ông NLQ4 đã lập hồ sơ xin cấp chủ quyền nhà đất trên và đã được NLQ5 cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu sang cho ông NLQ4 kể từ ngày 29/11/2012 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 128/2003 do NLQ5 cấp ngày 17/10/2003.

Ông NLQ4 là chủ sở hữu hợp pháp của căn nhà trên, nên yêu cầu ông NLQ3, người đang quản lý trông coi nhà theo hợp đồng nhận ủy quyền số 030417 do NLQ7 chứng nhận ngày 11/9/2008 của ông Qu trước đây và ông NLQ3 hiện đang cư ngụ tại căn nhà trên, phải bàn giao nhà lại cho ông NLQ4. Nay được biết ông NLQ2 và ông NLQ1 cũng vừa vào ở tại nhà trên nên ông NLQ4 yêu cầu ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 phải trả nhà cho ông NLQ4.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1170/2015/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 131, 199, 202 Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ các Điều 256, 646, 647, 652, 658, 669, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu của các ông Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 về việc đòi hủy bỏ tờ di chúc bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB.

+ Chấp nhận yêu cầu của ông NLQ4, buộc các ông NLQ1, NLQ2 và NLQ3 phải có trách nhiệm bàn giao trả căn nhà và đất tại số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông NLQ4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 128/2003 do NLQ5 cấp ngày 17/10/2003 và đã được NLQ5 cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu sang tên ông NLQ4 kể từ ngày 29/11/2012.

Thời gian thực hiện việc bàn giao trả nhà là một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/10/2015, bà Lê Thị Bích Ng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lâm Văn H có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 30/10/2015, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3 và bà Nguyễn Thị Thanh Tr là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 và ông NLQ2 có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án thiếu khách quan, không căn cứ vào các chứng cứ và lời trình bày của các ông, chưa triệu tập đầy đủ những người liên quan tham gia tố tụng, chưa xác minh làm rõ những vấn đề trong việc lập di chúc và bán nhà. Nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, xét xử lại.

Ngày 24/11/2015, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 15/KNPT-VC3-V2 kháng nghị toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 1170/2015/DS-ST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lâm Văn H, có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ2, ông NLQ3 trình bày kháng cáo cụ thể là yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa, trình bày kháng cáo cụ thể là yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo

hướng hủy bỏ Tờ Di chúc bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB, chia di sản thừa kế của Hai theo pháp luật, không chấp nhận yêu cầu đòi nhà của ông NLQ4.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lâm Văn H trình bày, việc giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng như: Bà Huỳnh Thị L còn là vợ của ông Nguyễn Văn Qu nhưng không đưa bà L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bỏ sót người tham gia tố tụng. Không giải quyết tranh chấp yêu cầu chia thừa kế, trong khi ông Lâm Văn H và ông NLQ3 không có yêu cầu hủy bỏ di chúc, không nộp tạm ứng án phí, thì lại tuyên ông H và ông NLQ3 phải chịu án phí dân sự đối với yêu cầu này, là giải quyết không đúng yêu cầu của đương sự. Đồng thời, việc xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, còn thiếu sót như: Chưa xác minh những người hiện đang cư trú tại nhà đất đang tranh chấp nên sẽ khó khăn trong việc thi hành án. Ông Nguyễn Văn Qu là người Việt Nam định cư tại nước ngoài, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ tại thời điểm ông Qu được bà H3 di chúc nhà đất và được đăng ký biến động nhà đất thì ông Qu có thuộc trường hợp được sở hữu nhà đất tại Việt Nam hay không. Mặt khác, việc khai nhận thừa kế theo pháp luật của bà NTK BĐ1 và con NTK BĐ3 đối với nhà đất số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh là còn thiếu người thừa kế vì ông Qu còn có vợ chưa ly hôn tên là Huỳnh Thị L và 02 con là NTK BĐ5 và NTK BĐ6. Trước khi bà NTK BĐ1 và con NTK BĐ3 khai nhận di sản thừa kế và lập hợp đồng mua bán, chuyển nhượng nhà đất số 07 (số cũ 1243) HH, Phường 4, quận TB thì nhà đất này đã có tranh chấp và đang được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 và ông NLQ3 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm với những lý do như Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lâm Văn H đã trình bày nêu trên. Ngoài ra, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông NLQ1 và ông NLQ3 còn trình bày: Di chúc của bà H3 lập không phù hợp với quy định của pháp luật về người làm chứng và đồng tình với quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ4 trình bày: Nguồn gốc nhà đất số 07 (số cũ 1243) HH, Phường

4, quận TB là di sản của bà Nguyễn Thị H3. Di chúc của bà H3 lập là phù hợp với quy định pháp luật nên hợp lệ. Theo đó, ông Nguyễn Văn Qu được thừa kế và được cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu sang tên ông Qu là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của bà H3 và đúng quy định pháp luật. Ông Qu chết không để lại di chúc, mẹ con bà NKT BĐ1, là những người thừa kế theo pháp luật di sản của ông Qu, đã tiến hành các thủ tục khai nhận di sản thừa kế và chuyển nhượng nhà đất này cho ông NLQ4. Các ông Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 không phải là những người thuộc hàng thừa kế theo pháp luật di sản của ông Qu nên không có quyền yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Qu. Ngoài ra, cho đến thời điểm này, không có ai tranh chấp về việc mẹ con bà NKT BĐ1 khai nhận di sản thừa kế và chuyển nhượng nhà đất này cho ông NLQ4. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật. Như vậy, ông NLQ4 đã là chủ sở hữu nhà đất số 07 (số cũ 1243) HH, Phường 4, quận TB kể từ ngày sang tên ông NLQ4 là ngày 29/11/2012 và ông NLQ4 mới là người có quyền quyết định cho ai vào ở nhà đất này. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh những người đang cư trú tại nhà đất này. Tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của ông NLQ1 và ông NLQ2 có khai về việc có thêm vợ và con ông NLQ2 là bà Nguyễn Thị Mỹ X và Lâm Bảo Th mới đến ở cùng tại nhà đất này. Tuy nhiên, đây không thuộc trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm phải xác minh vì những người vào ở khi nhà đất đang tranh chấp là trái pháp luật. Vì họ không phải là đương sự trong vụ án, nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cần tuyên buộc các ông NLQ1, NLQ2 và NLQ3 phải có trách nhiệm bàn giao trả căn nhà và đất cho ông NLQ4là có cơ sở. Việc các ông NLQ1, NLQ2 và NLQ3 cho vợ và con ông NLQ2 là bà Nguyễn Thị Mỹ X và Lâm Bảo Th đến ở cùng tại nhà đất thì phải có trách nhiệm đối với họ để bàn giao trả căn nhà và đất cho ông NLQ4. Ngoài ra, còn việc ông Lâm Văn H và ông NLQ3 không nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu hủy bỏ di chúc (nếu có) thì cũng chỉ là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác kháng cáo của các đương sự là nguyên đơn ông Lâm Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Qu (chết ngày 08/10/2010) đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý

do, nên đề nghị Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt theo quy định pháp luật, các đương sự và người đại diện theo ủy quyền của các đương sự còn lại chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về những phân tích và nhận định của quyết định kháng nghị số 15/KNPT-VC3-V2 ngày 24/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị nêu trên và chấp nhận kháng cáo của các đương sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 1170/2015/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quyết định kháng nghị số 15/KNPT-VC3-V2 ngày 24/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Kháng nghị của Viện kiểm sát) là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng; đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Văn H (do bà Lê Thị Bích Ng là người đại diện theo ủy quyền thực hiện), đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2 (đơn kháng cáo của ông NLQ1 và ông NLQ2 do bà Nguyễn Thị Thanh Tr là người đại diện theo ủy quyền thực hiện), đều nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ1, có người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa, thay đổi, bổ sung yêu cầu kháng cáo nhưng không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông Nguyễn Văn Qu (chết ngày 08/10/2010), theo xác định của Tòa án cấp sơ thẩm, đã được Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành các thủ tục tống đạt triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, các đương sự vắng mặt còn lại đều có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 2, 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng các quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hủy bỏ di chúc, tranh chấp thừa kế và tranh chấp đòi nhà với cùng một đối tượng là căn nhà và đất tại số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là căn nhà và đất tại số 07 HH).

[3.1] Đối với tranh chấp hủy bỏ Tờ Di chúc ngày 10/7/2006 và tranh chấp thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị H3:

[3.1a] Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 128/2003 do NLQ5 cấp ngày 17/10/2003 thì căn nhà và đất tại số 07 HH thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị H3. Các đương sự đều thống nhất thừa nhận căn nhà và đất nêu trên là di sản của bà Nguyễn Thị H3 (chết năm 2008). Chồng của bà H3 là ông Lâm Ph (đã chết năm 1975). Ông Lâm Ph và bà Nguyễn Thị H3 có tất cả 04 người con chung gồm các ông Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3.

[3.1b] Tuy nhiên, do toàn bộ căn nhà và đất tại số 07 HH đã được bà Nguyễn Thị H3 lập Di chúc cho ông Nguyễn Văn Qu vào ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB (sau đây gọi tắt là Tờ Di chúc lập ngày 10/7/2006) . Sau khi bà H3 mất, ông Nguyễn Văn Qu lập văn bản đề nghị nhận di sản thừa kế theo di chúc vào ngày 26/8/2008, theo đó ông Qu đã được NLQ5 cập nhật thông tin thay đổi quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 128/2003.

[3.1c] Ngày 20/3/2009, ông Lâm Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của bà Nguyễn Thị H3 là căn nhà và đất tại số 07 HH cho 04 người con của bà H3 gồm: ông Lâm Văn H, ông NLQ1, ông NLQ2, ông NLQ3, mỗi người được hưởng 1/4, vì ông H cho rằng việc lập Tờ Di chúc cho ông Qu như trên là trái pháp luật. Ngày 17/6/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án "Tranh chấp thừa kế" theo đơn khởi kiện của ông H nêu trên. Trong quá trình tham gia tố tụng vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông NLQ1, NLQ2, NLQ3 đều yêu cầu được hưởng di sản của bà H3 là căn nhà và đất nêu trên theo pháp luật. Như vậy, để xem xét giải quyết yêu cầu chia thừa kế của các ông Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 thì trước hết Tòa án phải xem xét tính hợp pháp của Tờ Di chúc lập ngày 10/7/2006. Theo đó, việc các đương sự Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 đều đã có yêu cầu chia thừa kế để được hưởng di sản của bà H3 là đã chứa đựng trong đó yêu cầu Tòa án xem xét hủy bỏ Tờ di chúc lập ngày 10/7/2006. Nên việc ông H và ông NLQ3 không có đơn khởi kiện riêng về yêu cầu hủy bỏ di chúc và chưa nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu này, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xem xét giải quyết là có cơ sở, vì việc giải quyết này nằm trong phạm vi yêu cầu chia thừa kế của các đương sự.

[3.1.d] Như đã phân tích và nhận định nêu trên, để xem xét giải quyết yêu cầu của các đương sự Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 về việc chia thừa kế di sản của bà H3 thì trước đó phải xem xét tích hợp pháp của Tờ Di chúc do bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB, như sau:

[3.1e] Xét thấy, Tờ Di chúc do bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB, có hai người làm chứng cùng chứng kiến ký tên theo quy định chứng thực di chúc, có giấy khám sức khỏe xác định bà H3 còn minh mẫn sáng suốt

của Trung tâm y tế Quận 5 lập. Ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 cho rằng khi lập di chúc vào ngày 10/7/2006 thì bà H3 không còn minh mẫn sáng suốt với lý do bà H3 bị bệnh và điều trị nội trú tại Bệnh viện Thống Nhất hai đợt trước đó và đã xuất viện trước ngày lập di chúc là ngày 24/01/2006 và ngày 06/3/2006, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, Bệnh viện Thống Nhất đã có văn bản phúc đáp công căn của Tòa án cấp sơ thẩm cho biết bà H3 xuất viện sức khỏe ổn định, tiếp xúc tốt và Trung tâm y tế Quận 5 giám định sức khỏe của bà H3 minh mẫn sáng suốt khi lập di chúc.

[3.1g] Mặt khác xét thấy, mặc dù ông NLQ3 là con của bà H3, nhưng chính ông NLQ3 đã ký hợp đồng ngày 11/9/2008 nhận sự ủy quyền trông coi quản lý nhà cho ông Nguyễn Văn Qu, sau khi ông Qu là chủ sở hữu nhà và đất thuộc di sản của bà H3 theo Tờ Di chúc bà H3 lập ngày 10/7/2007. Theo đó, ông NLQ3 có trách nhiệm trông coi, quản lý, cho thuê, thanh lý hợp đồng thuê, đóng thuế cho thuê nhà và các khoản nghĩa vụ khác đối với căn nhà trên, nhưng ông NLQ3 không có thắc mắc tranh chấp gì về Tờ Di chúc này. Nay NLQ3 cho rằng ông không biết việc bà H3 lập Tờ Di chúc ngày 10/7/2006 là không có cơ sở.

[3.1h] Như vậy đã có đủ cơ sở xác định Tờ Di chúc do bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB là hợp pháp, đúng theo quy định tại các Điều 646, 647, 652, 658 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu của ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 về việc đòi hủy bỏ Tờ Di chúc của bà H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6 quận TB để chia di sản thừa kế của bà H3 cho ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 theo pháp luật, là có căn cứ.

[3.1i] Do Tờ Di chúc của bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6 quận TB có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bà H3 chết (02/4/2008). Trong khi đó, ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 không thuộc trường hợp người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc theo quy định tại Điều 669 Bộ luật Dân sự. Nên di sản của bà H3 là toàn bộ căn nhà trên được thực hiện theo di chúc cho ông Nguyễn Văn Qu, là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của bà H3.

[3.1k] Theo đó, ngày 26/8/2008 ông Nguyễn Văn Qu đã đăng ký biến động nhà đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TB đã có bổ sung Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 128/2003 do NLQ5 cấp ngày 17/10/2003 cho bà Nguyễn Thị H3 đối với căn nhà và đất tại số 07 HH, trong đó có nội dung: Ông Qu là người Việt Nam định cư tại nước ngoài chỉ nhận thừa kế giá trị quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở. Nhận thừa kế theo Tờ Di chúc có chứng nhận của UBND Phường 4 ngày 10/7/2006; Văn bản đề nghị nhận thừa kế di sản số 029986 ngày 18/8/2008 của Phòng Công chứng số 4; đã được trước bạ ngày

22/8/2008, là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài không thuộc đối tượng được mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật Đất đai 2003 và khoản 2 Điều 126 của Luật Nhà ở năm 2005.

[3.1l] Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Tờ Di chúc của bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6 quận TB có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bà H3 chết (02/4/2008) nên di sản của bà H3 là toàn bộ căn nhà trên được thực hiện theo di chúc cho ông Nguyễn Văn Qu (ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 không thuộc người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc theo quy định tại Điều 669 Bộ luật Dân sự), Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu chia di sản của bà H3 là nhà và đất trên cho các ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 theo pháp luật, là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại không tuyên nội dung này tại phần quyết định của bản án sơ thẩm là có thiếu sót. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhận định về thiếu sót này là có cơ sở. Tuy nhiên, như đã nhận định nêu trên, để xem xét giải quyết yêu cầu của các ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 về việc chia thừa kế di sản của bà H3 thì trước đó phải xem xét tích hợp pháp của Tờ Di chúc ngày 10/7/2006 và đã có đủ căn cứ xác định Tờ Di chúc này là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bà H3 chết (02/4/2008). Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu của ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 về việc đòi hủy bỏ Tờ Di chúc ngày 10/7/2006, nên thiếu sót trên của Toà án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3, không đến mức phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3.2] Đối với tranh chấp đòi căn nhà và đất tại số 07 HH:

[3.2a] Do ông Qu chết ngày 08/10/2010 (không để lại di chúc) nên các thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Qu sẽ được hưởng di sản của ông Qu theo pháp luật đối với căn nhà và đất tại số 07 HH. Bà NTK BĐ1 (là vợ ông Qu) và bà NKT BĐ3 (con ông Qu) là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Qu, đã lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế của ông Qu vào ngày 01/10/2012 tại NLQ7 đối với nhà đất trên. Căn cứ Văn bản khai nhận di sản thừa kế lập này, bà NTK BĐ1, đồng thời bà NKT BĐ1 còn là người đại diện theo ủy quyền cho bà NKT BĐ3 đã ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 023471 với ông NLQ4 để bán toàn bộ nhà và đất tại số 07 HH cho ông NLQ4. Theo đó, ông NLQ4 đã được NLQ5 cập nhật thay đổi đứng tên chủ sở hữu trên Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất kể từ ngày 29/11/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan chức năng có liên quan đã trình bày ý kiến xác định việc công chứng, chứng thực đều được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Trong khi đó, các ông H, Học, NLQ2 và NLQ3 không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Qu nên không có quyền tranh chấp đối với di sản của ông Qu là nhà và đất nêu trên. Hơn nữa, đến thời điểm hiện nay, Tòa án chưa nhận được văn bản yêu cầu tranh chấp thừa kế đối với di sản của ông Qu, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nếu sau này các thừa kế của ông Qu có yêu cầu tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác, là có căn cứ.

[3.2b] Xét việc bà Lê Thị Bích Ng, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lâm Văn H, có khai ông Qu còn có một người vợ tên là Huỳnh Thị L, hiện nay đang cư trú tại Hòa Kỳ nhưng bà NKT BĐ3 không biết địa chỉ cụ thể, nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể xác minh được sự việc này. Hơn nữa, việc thu thập chứng cứ xác định về hôn nhân giữa bà L và ông Qu cũng chỉ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất đối với di sản của ông Qu và Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định nếu sau này các thừa kế của ông Qu có yêu cầu tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Qua đó xét thấy, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ chứng cứ xác định về hôn nhân giữa bà L và ông Qu (nếu chưa có quyết định ly hôn) để đưa bà L vào tham gia tố tụng, nhưng việc này cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3, nên không đến mức phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại vụ án như Kháng nghị của Viện kiểm sát đã đề nghị.

[3.2c] Xét yêu cầu của ông NLQ4 đòi các ông NLQ1, NLQ2 và ông NLQ3 trả lại nhà và đất tại số 07 HH:

Đến thời điểm hiện nay, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Qu không có yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà và đất tại số 07 HH giữa bà NTK BĐ1 và ông NLQ4 lập tại Phòng Công chứng TB ngày 23/11/2012. Còn các đương sự gồm ông H, ông NLQ1, ông NLQ2 và ông NLQ3 thì không thuộc trường hợp được thừa kế di sản của ông Nguyễn Văn Qu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét giải quyết yêu cầu của ông NLQ4 đòi các ông NLQ1, NLQ2 và ông NLQ3 trả lại nhà và đất tại số 07 HH là đã giải quyết trong phạm vi yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cập nhật thay đổi ngày 29/11/2012 đã sang tên cho ông NLQ4 là chủ sở hữu đứng tên căn nhà và đất tại số 07 HH.

Trong khi đó, ông NLQ3 đã nhận sự ủy quyền của ông Nguyễn Văn Qu để trông coi, quản lý, cho thuê, thanh lý hợp đồng thuê… đối với căn nhà trên theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 11/9/2008 tại NLQ7. Tuy nhiên, theo quy định pháp luật thì Hợp đồng ủy quyền trông coi, quản lý nhà bị chấm dứt khi ông Qu chết là từ ngày 08/10/2010. Trước khi xét xử sơ thẩm khoảng một tháng thì ông NLQ1, ông NLQ2 đã đến cư ngụ tại nhà đất trên cùng với ông NLQ3 nên ông NLQ4 yêu cầu ông NLQ3 cùng ông NLQ1 và ông NLQ2 phải trả lại nhà và đất tại số 07 HH cho ông NLQ4. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của ông NLQ4 buộc các ông NLQ3, ông NLQ1, ông NLQ2 trả lại nhà và đất tại số 07 HH là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xét cần có thời gian chuẩn bị trả nhà nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định thời hạn thực hiện bàn giao trả nhà là một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[3.2d] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh những người đang cư trú tại nhà đất này gồm ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2. Thế nhưng, tại phiên tòa sơ thẩm thì người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của ông NLQ1 và ông NLQ2 có khai về việc có thêm vợ và con ông NLQ2 là bà Nguyễn Thị Mỹ X và con ông NLQ2 là Lâm Bảo Th mới đến ở cùng tại nhà đất này. Xét đây không thuộc trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm phải hoãn phiên tòa để xác minh lại. Vì việc ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2 tự ý cho vợ và con ông NLQ2 là bà Nguyễn Thị Mỹ X và Lâm Bảo Th đến ở cùng tại nhà và đất tại số 07 HH thì phải có trách nhiệm giải quyết đối với họ trong việc trả lại căn nhà và đất này cho ông NLQ4. Vợ và con ông NLQ2 là bà Nguyễn Thị Mỹ X và Lâm Bảo Th không phải là đương sự trong vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cần tuyên buộc ông NLQ3, ông NLQ1, ông NLQ2, không tuyên buộc bà Nguyễn Thị Mỹ X và bà Lâm Bảo Th, phải trả lại nhà và đất tại số 07 HH cho ông NLQ4là có cơ sở, trong phạm vi giải quyết vụ án theo yêu cầu của ông NLQ4.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận quyết định kháng nghị số 15/KNPT-VC3-V2 ngày 24/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Văn H và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1170/2015/DS-ST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lâm Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3, ông NLQ1 không

phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên không được chấp nhận.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ4 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Chi phí tống đạt giấy triệu tập và các tài liệu tố tụng liên quan cho các đương sự ở nước ngoài tham gia phiên tòa phúc thẩm hết 7.892.443 đồng, các đương sự có kháng cáo là ông Lâm Văn H, ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2 phải chịu mỗi người ¼ và đã nộp đủ.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Văn H, ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2 phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Không chấp nhận quyết định kháng nghị số 15/KNPT-VC3-V2 ngày 24/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Văn H (do bà Lê Thị Bích Ng là người đại diện theo ủy quyền thực hiện) và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2 (đơn kháng cáo của ông NLQ1 và ông NLQ2 do bà Nguyễn Thị Thanh Tr là người đại diện theo ủy quyền thực hiện); giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1170/2015/DS-ST ngày 26/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào Điều 131, Điều 199, Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011;

Căn cứ các Điều 256, 646, 647, 652, 658, 669, 676 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu của các ông Lâm Văn H, NLQ1, NLQ2 và NLQ3 về việc đòi hủy bỏ Tờ Di chúc bà Nguyễn Thị H3 lập ngày 10/7/2006 tại NLQ6, quận TB.

+ Chấp nhận yêu cầu của ông NLQ4, buộc các ông NLQ1, NLQ2 và NLQ3 phải có trách nhiệm bàn giao trả căn nhà và đất tại số 07 (số cũ 1243, số 8) HH, Phường 4, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông NLQ4theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 128/2003 do NLQ5 cấp ngày 17/10/2003 và đã được NLQ5 cập nhật thông tin thay đổi chủ sở hữu sang tên ông NLQ4kể từ ngày 29/11/2012.

Thời gian thực hiện việc bàn giao trả nhà là một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 012078 ngày 11/6/2009 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Lâm Văn H còn được nhận lại số tiền án phí do chênh lệch thừa là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

Ông NLQ2 và ông NLQ1, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tổng cộng là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng); nhưng được trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mỗi người đã nộp là 200.000 đồng theo các biên lai thu số 08551 và 08552 ngày 13/5/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông NLQ1 và ông NLQ2 mỗi người còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm do chênh lệch thiếu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Ông NLQ3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông NLQ4 toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 05397 ngày 13/6/2013 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi phí tống đạt giấy triệu tập và các tài liệu tố tụng liên quan cho các đương sự ở nước ngoài tham gia phiên tòa phúc thẩm là 7.892.443 đồng, các đương sự có kháng cáo là ông Lâm Văn H, ông NLQ3, ông NLQ1 và ông NLQ2 mỗi người ¼ và đã nộp đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lâm Văn H phải chịu 200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà Lê Thị Bích Ng đã nộp thay theo biên lai thu số 09564 ngày 10/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Ông NLQ3 phải chịu 200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà Nguyễn Thị Thanh Tr đã nộp thay theo biên lai thu số 09561 ngày 10/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông NLQ3 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Ông NLQ1 và ông NLQ2 phải chịu 200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do bà Nguyễn Thị Thanh Tr đã nộp thay theo biên lai thu số 09560 ngày 10/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông NLQ1 và ông NLQ3 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Nơi nhận:
* Tòa án nhân dân tối cao;
* Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Tại tp Hcm;
* TAND Tp HCM;
* VKSND Tp HCM;
* Cục thi hành án dân sự Tp HCM;
* NĐ (1);
* BĐ (5);
* NLQ (8);
* Lưu (3).19b.(Án ĐA)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh